

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 134/2022/HSST

Ngày: 15-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (điểm cầu trung tâm) và tại Hội trường nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (điểm cầu thành phần), xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2022/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-HS ngày 31-8-2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUỐC T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/4/2003 tại G; nơi cư trú trước khi bị bắt: Thôn 01, xã A, thành phố P, tỉnh G; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T1, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thủy C, sinh năm 1980. Hiện ba, mẹ bị cáo đang trú tại thôn 01, xã A, thành phố P, tỉnh G; bị cáo có 03 người em ruột; bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Quốc T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-6-2022; Ngày 10-6-2022 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị trấn huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai nên bị cáo bị thay đổi biện pháp ngăn chặn. Ngày 15-6-2022 bị bắt tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt.

- Bị hại:

Chị Võ Thị Minh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 2, xã A, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/5/2022, khi đi chơi ngang qua nhà bà Võ Thị Minh H Nguyễn Quốc T thấy trong sân nhà của bà H có một số củi khô, nên nảy sinh ý định vào trộm cắp củi mang ra bờ ruộng đốt để sưởi ấm. T trèo qua góc tường rào vào sân nhà bà H, thì phát hiện cửa vào phòng khách (dạng cửa đẩy) không khóa, trong nhà không có người, nên nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong nhà trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. T đẩy cửa đi vào phòng khách, thì thấy trên phản gỗ có để túi xách bằng vải màu đen, nên lén lút lấy túi xách này đem ra ngoài sân. Khi T mở túi xách ra kiểm tra, thì thấy bên trong có 01 laptop nhãn hiệu Dell, 01 hộp nhựa màu vàng bên trong có nữ trang gồm vòng đeo tay, khuyên tai và nhẫn đều bằng vàng. T bỏ lại chiếc túi xách ở sân, lấy laptop và hộp nữ trang giấu vào người rồi mang về nhà ở Thôn 1, xã A, TP.P cất giấu. Đối với bà H, đến sáng ngày 25/5/2022 thì phát hiện bị mất tài sản, nên đến Công an xã A, TP.P trình báo. Theo nội dung trình báo của bà H, thì tài sản bị mất gồm: 01 (một) laptop nhãn hiệu Dell; 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18K, 03 (ba) nhẫn vàng 18K và 01 (một) khuyên tai bằng vàng 18K. Đến ngày 31/5/2022, T biết Công an đang truy tìm người trộm cắp và biết không thể che giấu hành vi của bản thân, nên đến Công an xã A tự thú, khai nhận về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trong nhà bà H và giao nộp các tài sản gồm: 01 (một) laptop nhãn hiệu Dell, 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, 03 (ba) nhẫn đeo tay bằng kim loại màu vàng và 01 (một) khuyên tai bằng kim loại màu vàng. Vụ việc sau đó được Công an xã A chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P xử lý.

Bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Qua giám định, xác định 01 (một) lắc đeo tay, 03 (ba) nhẫn đeo tay và 01 (một) khuyên tai bằng kim loại màu vàng mà Nguyễn Quốc T chiếm đoạt của bà Võ Thị Minh H đều là vàng, có hàm lượng vàng từ 41,6% đến 61%. Qua định giá, xác định các tài sản của bà H bị T chiếm đoạt vào ngày 24/5/2022, có tổng trị giá 8.990.000 đồng (tám T chín trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan điều tra xử lý, trả lại các tài sản trên bà H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 142/CT-VKS ngày 22-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội: “*Trộm cắp tài sản*”

được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T với mức án tù từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 15-6-2022.

Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/5/2022, tại nhà bà Võ Thị Minh H, Nguyễn Quốc T đã đột nhập và lén lút chiếm đoạt của bà H các tài sản gồm: 01 (một) laptop nhãn hiệu Dell và 01 (một) lắc đeo tay, 03 (ba) nhẫn đeo tay, 01 (một) khuyên tai bằng vàng, có tổng trị giá 8.990.000 đồng (tám T chín trăm chín mươi nghìn đồng). Đến ngày 31/5/2022, T ra tự thú và giao nộp lại các tài sản đã chiếm đoạt để Cơ quan điều tra trả lại cho bà H.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật”.

Quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quốc T là người đã trưởng thành, có nhận thức, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài bất chính, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 8.990.000 đồng (tám T chín trăm chín mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Thành khẩn khai báo”; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú và giao nộp tài sản đã chiếm đoạt để trả lại cho bị hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về dân sự: Sau khi được nhận lại các tài sản đã bị Nguyễn Quốc T chiếm đoạt, bà Võ Thị Minh H không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

Không.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo: Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn

